

NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM

NGHỊ ĐỊNH số 79-NgĐ/NH ngày 23-4-1958 ban hành bản thể lệ và biện pháp cho vay ngắn hạn đối với Hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp.

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM

Để góp phần thực hiện chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thủ công nghiệp trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội;

Căn cứ vào công văn số 1626-TN ngày 19-4-1958 của Thủ tướng Chính phủ đồng ý về nội dung bản thể lệ và biện pháp cho vay ngắn hạn đối với Hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp;

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay ban hành bản thể lệ và biện pháp cho vay ngắn hạn đối với Hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp, của Ngân hàng Quốc gia Việt-nam kèm theo nghị định này.

Điều 2. — Thể lệ và biện pháp này được áp dụng từ ngày ban hành.

Điều 3. — Các ông Chánh văn phòng, Giám đốc Vụ, Sở thuộc Ngân hàng trung ương và các ông Trưởng Chi nhánh ngân hàng toàn quốc chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 23 tháng 4 năm 1958

Tổng giám đốc Ngân hàng Quốc gia Việt nam

LÊ VIỆT LƯỢNG

THỂ LỆ VÀ BIỆN PHÁP CHO VAY NGẮN HẠN ĐỐI VỚI HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT THỦ CÔNG NGHIỆP

CHƯƠNG I

I ĐIỀU KHOẢN CHUNG

MỤC A. — Mục đích ý nghĩa cho vay ngắn hạn đối với Hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp.

Điều 1. — Ngân hàng quốc gia Việt nam cho các Hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp vay ngắn hạn nhằm giúp đỡ các Hợp tác xã giải quyết một phần khó khăn về vốn luân chuyển (tức lưu động) trên số vốn luân chuyển tự có để hoàn thành kế hoạch sản xuất hàng hóa cần thiết và để phục vụ cho đường lối chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa thủ công nghiệp của Đảng và Chính phủ trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Điều 2. — Thông qua công tác cho vay ngắn hạn, Ngân hàng quốc gia góp phần giúp đỡ Hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp cải tiến dần dần cách lập kế hoạch sản xuất, kế hoạch thu chi tài vụ, tổ chức kế toán, tạo thêm cho Hợp tác xã điều kiện cải tiến kỹ thuật, hạ giá thành sản phẩm tăng lợi nhuận.

MỤC B. — Nguyên tắc cho vay ngắn hạn các Hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp.

Điều 3. — Ngân hàng quốc gia Việt nam cho vay ngắn hạn nghĩa là thời hạn tối đa không được quá 12 tháng.

Ngân hàng quốc gia Việt nam trực tiếp cho các Hợp tác xã sản xuất cơ sở vay theo các nguyên tắc sau đây:

a) Các Hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp vay vốn phải sử dụng tiền vay đúng mục đích đã ghi trong kế hoạch và chỉ được nhận tiền vay theo mức thực hiện kế hoạch.

b) Các Hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp phải hoàn trả lại số tiền đã vay đúng thời hạn đã thỏa thuận.

c) Số tiền vay của Ngân hàng quốc gia phải được Hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp đảm bảo bằng vật tư tương đương.

Điều 4. — Các Hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp vay tiền của Ngân hàng quốc gia Việt nam phải có những điều kiện sau đây:

a) Phải được cơ quan quản lý sản xuất thủ công nghiệp địa phương cho phép thành lập, và phải thi hành nghiêm chỉnh quy tắc của Hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp do Thủ tướng phủ ban hành cũng như các chính sách và thể lệ của các cơ quan kinh tế Nhà nước.

b) Phải có kế toán độc lập. Phân biệt rõ vốn cơ bản (cố định) và vốn luân chuyển (lưu động). Lập được kế hoạch sản xuất, bảng cân đối thu chi tài vụ và kế hoạch vay vốn. Phải xây dựng các kế hoạch từng quý, có chia ra từng tháng.

c) Kinh doanh có lãi để trả nợ Ngân hàng.

d) Đã tổ chức được quỹ không thể chia.

e) Định mức kế hoạch vốn tự có để hoạt động và mức vốn vay Ngân hàng phải do Ban quản trị làm và được cơ quan quản lý sản xuất thủ công nghiệp tỉnh duyệt y.

g) Phải có kế hoạch khấu hao cơ bản (nếu có máy móc, nhà cửa) và khấu hao sửa chữa lớn. Hàng tháng trích khấu hao cơ bản và khấu hao sửa chữa lớn gửi vào Ngân hàng quốc gia hoặc mở tài khoản khấu hao cơ bản và khấu hao sửa chữa lớn.

h) Thực hiện dần chế độ quản lý tiền mặt và thanh toán qua Ngân hàng trong việc giao dịch với

các xí nghiệp quốc doanh và Hợp tác xã khác, thủ tiêu dần tín dụng thương nghiệp. Gặp trường hợp khó khăn không thi hành được, Hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp phải hỏi ý kiến của Ngân hàng quốc gia.

CHƯƠNG II

CÁC LOẠI CHO VAY

Điều 5. — Ngân hàng quốc gia cho các Hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp vay phần vốn luân chuyển theo kế hoạch trên số vốn luân chuyển tự có của Hợp tác xã thể hiện trong bảng kế hoạch thu chi đã được toàn ban quản trị lập ra và được cơ quan quản lý sản xuất thủ công nghiệp duyệt y, để giải quyết những nhu cầu vốn sản xuất và lưu thông thường xuyên.

Điều 6. — Căn cứ vào tình hình trong giai đoạn quá độ và trình độ Hợp tác xã hiện nay, Ngân hàng quốc gia định ra bốn loại cho vay sau đây:

- a) Cho vay dự trữ vật tư và các chi phí sản xuất theo kế hoạch, trên số vốn luân chuyển tự có.
- b) Cho vay thanh toán.
- c) Cho vay nhu cầu tạm thời.
- d) Cho vay sửa chữa lớn.

MỤC A. — Cho vay dự trữ vật tư và các chi phí sản xuất theo kế hoạch, trên số vốn luân chuyển tự có của Hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp.

Điều 7. — Ngân hàng cho các Hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp vay để dự trữ vật tư trên số vốn luân chuyển tự có theo mức kế hoạch do ban Quản trị dự trữ và được cơ quan Quản lý sản xuất thủ công nghiệp tỉnh hay thành phố đồng ý. Nếu sau đó đại hội xã viên điều chỉnh kế hoạch xin vay ít đi thì Ngân hàng chỉ cho vay theo kế hoạch được điều chỉnh lại.

Các Hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp trước hết phải sử dụng hợp lý hết số vốn luân chuyển tự có, sau đó còn thiếu bao nhiêu Ngân hàng mới cho vay.

Điều 8. — Các Hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp được vay để dự trữ các vật tư trên mức vốn luân chuyển (lưu động) tự có theo kế hoạch đã định trước.

Điều 9. — Ngân hàng cho các Hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp vay các chi phí sản xuất trực tiếp có tính chất thường xuyên trên mức vốn luân chuyển (lưu động) tự có theo kế hoạch đã định trước.

Đối với các Hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp đến thời vụ không sản xuất hay sản xuất ít,

phải làm nghề khác để sinh sống Ngân hàng quốc gia không cho vay chi phí trực tiếp trong những thời kỳ đình chỉ sản xuất.

Điều 10. — Khi cho vay Ngân hàng áp dụng việc tính mức cho vay theo chênh lệch thu chi tài vụ trong từng thời kỳ nhất định (quý, tháng) xét riêng từng khoản trong mức độ đó để cho vay.

Ngân hàng đối chiếu với kế hoạch thu chi xem Hợp tác xã đó dành bao nhiêu vốn tự có vào mục đích này. Hợp tác xã phải thực tế có số vốn đó và Ngân hàng cho vay phần còn thiếu để thực hiện kế hoạch.

Trong khi tính Ngân hàng sẽ loại ra những khoản dự trữ và thu chi không hợp lý như sau:

a) Dự trữ vật tư không đúng kế hoạch, nhiều quá mức kế hoạch đã định, quy cách phẩm chất xấu.

b) Các hàng hóa đã nhận tiền bán mà chưa giao cho người mua.

c) Các chi phí về trả lương ăn cho công nhân quá với kế hoạch dự trữ đã được Hợp tác xã cấp trên duyệt y.

Điều 11. — Khi yêu cầu vay vốn Hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp phải làm đầy đủ các giấy tờ sau đây nộp cho Ngân hàng trước 10 ngày:

- a) 1 đơn xin vay tiền theo mẫu số 1.
- b) 2 bản kế ước vay tiền theo mẫu số 2.
- c) 1 bảng kê vật tư thực tế tồn kho, các vật tư mua chưa trả tiền hoặc mua đã trả tiền nhưng chưa vận chuyển đến. Ngoài ra nếu còn tiền mặt thì cũng phải ghi rõ theo mẫu số 3.

Ngân hàng sẽ căn cứ vào các giấy tờ trên đây để xem xét và nếu Hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp vay lần đầu tiên, Ngân hàng quốc gia sẽ cử cán bộ đi về điều tra tận nơi và giúp đỡ ý kiến cho Hợp tác xã (nếu cần thiết) sau đó mới quyết định việc cho vay.

Điều 12. — Việc ấn định thời hạn cho vay căn cứ vào kế hoạch sử dụng vật tư được vay và kế hoạch tiêu thụ, nghĩa là căn cứ vào thời hạn cụ thể giao hàng theo các hợp đồng đã ký kết với người mua. Khi nhận được tiền Hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp phải trả nợ dần cho Ngân hàng quốc gia.

Trường hợp hàng của Hợp tác xã tiêu thụ thường xuyên ra thị trường không có hợp đồng thì phải đặt kế hoạch trả nợ dần tùy theo khả năng tiêu thụ từng tuần kỳ 15 ngày hay 30 ngày.

MỤC B. — Cho vay thanh toán

Điều 13. — Trong những trường hợp Hợp tác xã sản xuất thủ công bán hàng nhưng chưa thu được tiền hoặc mua hàng phải đặt tiền trước, vốn của Hợp tác xã bị thiếu hụt, Ngân hàng có thể

căn cứ vào các chứng từ mua bán hàng để cho vay bù đắp số vốn luân chuyển đang nằm trong các thanh toán.

Về hình thức cho vay này sẽ áp dụng thể lệ cho vay thanh toán của Ngân hàng quốc gia Việt nam đối với các khu vực kinh tế quốc doanh và Hợp tác xã.

MỤC C. — Cho vay về nhu cầu tạm thời

Điều 14. — Ngân hàng cho Hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp vay về nhu cầu tạm thời để dự trữ các nguyên nhiên vật liệu, thành phẩm và bán thành phẩm ngoài kế hoạch do những nguyên nhân khách quan, trong những trường hợp sau đây :

a) Do người cung cấp, giao hàng không đúng kỳ hạn hợp đồng vì chuyên chở khó khăn.

b) Do phải thay đổi chương trình sản xuất hoặc cần cải tiến chất lượng sản phẩm hay mở rộng sản xuất.

c) Do hoàn thành trước thời hạn đặt hàng, hoặc vượt mức kế hoạch (nếu là bán thành phẩm thì phải đảm bảo đặt mức kế hoạch về sản xuất thành phẩm).

d) Hoặc do các nguyên nhân khách quan khác chứ không phải do công tác xấu của hợp tác xã.

Điều 15. — Thời hạn cho vay về nhu cầu tạm thời tối đa không quá 3 tháng.

Trường hợp quá thời hạn trên phải được Ngân hàng Trung ương xét duyệt.

Điều 16. — Khi yêu cầu vay vốn về nhu cầu tạm thời, Hợp tác xã phải nộp đầy đủ các giấy tờ như: kế hoạch sản xuất mới do cấp trên duyệt và Ủy ban Hành chính địa phương thông qua, kế hoạch mở rộng sản xuất hoặc các giấy tờ chứng thực lý do như điều 14 đã quy định và phải có kèm theo kế hoạch trả nợ cụ thể.

MỤC D. — Cho vay sửa chữa lớn.

Điều 17. — Ngân hàng cho vay sửa chữa lớn đối với các Hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp trong trường hợp số tiền khấu hao tài sản cố định dành cho sửa chữa lớn đến ngày xin vay không đủ để sửa chữa.

Điều 18. — Những Hợp tác xã được vay về sửa chữa lớn phải đảm bảo sản xuất đều đặn thường xuyên và có khả năng thực hiện khấu hao sửa chữa lớn.

Điều 19. — Các Hợp tác xã phải dựa theo kế hoạch sửa chữa lớn đã được cấp trên chuẩn y, để hàng tháng trích tiền khấu hao sửa chữa lớn.

Nếu đã có nợ vay Ngân hàng về sửa chữa lớn thì hàng tháng phải dùng tiền trích khấu hao để trả dần cho Ngân hàng.

Điều 20. — Khi làm đơn xin vay sửa chữa lớn Hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp phải nói rõ đối trọng, thời gian và số tiền, số tiền cho vay sửa chữa lớn tối đa không vượt số tiền trong kế hoạch khấu hao của niên độ đã được Hợp tác xã cấp trên duyệt và Ủy ban Hành chính tỉnh chứng nhận.

Điều 21. — Thời hạn cho vay sửa chữa lớn dài nhất không quá niên độ.

CHƯƠNG III

THỦ TỤC GIẤY TỜ VÀ XÉT DUYỆT KẾ HOẠCH VAY VỐN

Điều 22. — Muốn vay vốn Ban Quản trị Hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp phải lập kế hoạch vay vốn từng loại như điều 6 đã quy định. Ban Quản trị Hợp tác xã thủ công nghiệp phải trực tiếp đứng ra giao dịch với Ngân hàng cùng địa phương và phải trình xuất Ngân hàng các giấy tờ sau đây :

a) 2 bản kế hoạch sản xuất.

b) 2 bản kế hoạch sửa chữa lớn, nếu cần vay sửa chữa lớn.

c) 2 bản kế hoạch thu chi tài vụ.

d) 1 trích lục biên bản quyết định vay vốn của Ban Quản trị theo mức vốn đã ghi trong kế hoạch.

e) 2 bản kế hoạch vay vốn. Phải làm kế hoạch riêng từng loại: dự trữ vật tư, chi phí sản xuất, sửa chữa lớn v.v... (theo mẫu số 4,5,6).

Nếu Hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp mới giao dịch với Ngân hàng lần đầu tiên thì phải làm đơn xin vay kèm theo điều lệ nội quy và những điểm bổ sung có chứng thực của Ủy ban Hành chính tỉnh và Hợp tác xã cấp trên duyệt.

Điều 23. — Tất cả các kế hoạch phải được xây dựng theo từng quý có chia ra từng tháng và gửi cho Ngân hàng 20 ngày trước khi bắt đầu quý kế hoạch.

Điều 24. — Ngân hàng địa phương khi đã nhận kế hoạch vay vốn của các Hợp tác xã trong địa phương phải xem xét điều tra nghiên cứu cần thận và tổng hợp kế hoạch xin vay của các Hợp tác xã và đề nghị mức cụ thể cho vay gửi lên Ngân hàng Trung ương (Vụ Tín dụng công thương nghiệp) kèm theo các mẫu bảng kế hoạch đã quy định ở điều 23 (mỗi thứ 1 bảng).

Ngân hàng Trung ương (Vụ Tín dụng công thương nghiệp) căn cứ vào các tài liệu ấy để xét duyệt và sẽ chuyển đạt mức quy định cho vay cho Ngân hàng địa phương chấp hành và theo dõi cho vay các Hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp.

CHƯƠNG IV**NHIỆM VỤ CỦA HỢP TÁC XÃ
VÀ CÔNG TÁC KIỂM TRA CỦA NGÂN HÀNG**

Điều 25. — Ban quản trị và Ban kiểm soát Hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp không những có nhiệm vụ giúp đỡ cán bộ Ngân hàng kiểm tra trước khi cho vay mà còn cả sau khi cho vay. Trong suốt quá trình còn vay nợ của Ngân hàng quốc gia, đại diện Hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp phải thường xuyên báo cáo việc sử dụng vốn, thực tế tồn kho và những thiếu sót khó khăn trong quá trình sản xuất; cụ thể hàng tháng, quý (hay theo những thời hạn khác do hai bên: Ngân hàng và Hợp tác xã thỏa thuận trước) Hợp tác xã phải gửi cho Ngân hàng quốc gia những báo cáo sau:

a) Tình hình tồn kho

b) Tình hình thu chi

c) Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất, tiêu thụ và những khó khăn trong sản xuất. Ngân hàng sẽ phái cán bộ tin dụng đến tận nơi kiểm tra sổ sách và tồn kho

Điều 26. — Phải trả nợ sòng phẳng đúng kỳ hạn như đã ghi trong kế ước. Nếu đến hạn Hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp không trả Ngân hàng có quyền trích tài khoản tiền gửi thanh toán để trừ nợ. Trường hợp đặc biệt Hợp tác xã xin gia hạn nợ, Ngân hàng sẽ nghiên cứu hoàn cảnh cụ thể của Hợp tác xã để quyết định.

Điều 27. — Trong khi kiểm tra Ngân hàng sẽ cố gắng giúp đỡ Hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp cải tiến công tác tài vụ kế toán, phát hiện các mặt thiếu sót cho cấp lãnh đạo biết để kịp thời giúp đỡ cho Hợp tác xã.

Điều 28. — Hàng năm khi tắt toán sổ sách để chia lỗ lãi Hợp tác xã phải trích số lãi tiền vay Ngân hàng đến ngày hôm đó gửi vào tài khoản ở Ngân hàng để khi đến hạn có tiền trả.

Điều 29. — Các Hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp khi có lý do giải tán phải dùng tài sản chung để trả nợ Ngân hàng trước rồi mới chia cho xã viên sau. Trường hợp tài sản chung không đủ để trả nợ Ngân hàng thì sẽ phân bổ mức nợ cho xã viên. Khi phân bổ mức nợ phải có chữ ký của người nhận nợ và có Ủy ban địa phương chứng thực.

CHƯƠNG V**HÌNH THỨC KÝ LUẬT**

Điều 30. — Nếu Hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp vay vốn sử dụng không hợp lý, không đúng mục đích và kế hoạch, Ngân hàng sẽ thu hồi vốn trước kỳ hạn bằng cách trích tài khoản tiền gửi thanh toán; nếu Hợp tác xã vay để sửa chữa lớn Ngân hàng sẽ trích tài khoản tiền gửi sửa chữa lớn để trừ nợ.

Điều 31. — Trường hợp quá hạn mà không trả nợ vì cố ý dây dưa thì Ngân hàng sẽ chuyển số tiền vay sang nợ quá hạn và Hợp tác xã phải chịu phạt về nợ quá hạn và Ngân hàng áp dụng lãi suất cao gấp rưỡi đối với số lãi tính từ ngày quá hạn.

Nếu phát hiện thấy công tác quản trị kém, kế toán và tài vụ không rõ ràng lộn xộn hoặc vì cố dây dưa nợ, Ngân hàng sẽ tạm đình chỉ cho vay đến khi Hợp tác xã cải tiến công tác và được công bố về các mặt nói trên và có sự giúp đỡ trực tiếp của cấp lãnh đạo để đề ra những biện pháp sửa chữa cụ thể và chính xác Ngân hàng mới cho vay lại.

Hà nội, ngày 23 tháng 4 năm 1958

Tổng Giám đốc Ngân hàng quốc gia Việt Nam

LÊ VIỆT LƯỢNG

HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT THỦ CÔNG

ĐƠN XIN VAY

(Mặt trước)

MẪU SỐ: 1

Số đơn xin vay

Ngày . . . tháng . . . năm 195.

PHẦN DO HỢP TÁC XÃ GHI

Tên Hợp tác xã
Địa chỉ
Giấy nói số
Số hiệu tài khoản cho vay
Số hiệu tài khoản thanh toán

Kính gửi chi nhánh Ngân hàng
Quốc gia Việt-nam

Theo quy định trong thể lệ cho vay ngắn hạn đối
với Hợp tác xã thủ công nghiệp của Ngân hàng Quốc gia
Việt-nam.

Yêu cầu Ngân hàng cho vay số tiền

để dùng vào việc (trình bày mục đích xin vay)

Có giấy tờ kèm theo (giấy tờ cần thiết đã quy định trong
thể lệ):

- 1)
2)
3)
4)
5)

Chúng tôi hứa tuân theo thể lệ cho vay và các quy
định khác có liên quan của Ngân hàng Quốc gia Việt-nam.

Ngày . . . tháng . . . năm 195.

Phụ trách kế toán,
(Ký tên)

Trưởng ban quản trị Hợp tác xã,
(Ký và dấu)

PHẦN DO NGÂN HÀNG GHI

Ngân hàng nhận được đơn vay.

Ngày . . . tháng . . . năm 195. . .

TÌNH HÌNH VAY MƯỢN CỦA HỢP TÁC XÃ

Ngày . . . tháng . . . năm 195. . .

Số tiền

Mức quy định cho vay theo kế hoạch:

— Số dư cuối quý

— Số dư cao nhất trong quý

Số tiền đã cho vay

Số dư còn có thể cho vay

Đảm bảo cho khoản vay

Chứng từ thanh toán đến hạn chưa trả

Vốn vay quá hạn

Lãi phải trả

Ý KIẾN BỘ PHẬN CHO VAY:

.
.
.
.

09668670

LawSoft * Tel: +84-8-3845-6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

(Mặt sau)

ĐƠN XIN VAY

PHÊ CHUẨN CỦA NGÂN HÀNG

BỘ PHẬN KẾ TOÁN NGÂN HÀNG GHI

Chuẩn y cho Hợp tác xã
Số tiền vay là

Phiếu kế toán số:
Hành tự.

Thời hạn trả như sau:

Số phụ:

Ngày trả	Số tiền trả
..... đ
..... đ
..... đ
..... đ
..... đ

NỢ:

CÓ:



Số tiền vay dùng để:

Trả chứng từ thanh toán
Trả số tiền vay ở Ngân hàng đã quá hạn

Ngày . . . tháng . . . năm 195 .

Kế toán quỹ,

Kiểm soát,

Gửi vào tài khoản thanh toán

Ngày . . . tháng . . . năm 195 .
Trưởng hàng ký,

Nhật ký sổ cái:

NỢ:

CÓ:



Ngày . . . tháng . . . năm 195 .

Kế toán ghi sổ,

Kiểm soát,

GIẢI THÍCH:

- 1) Mẫu đơn này áp dụng chung cho các loại cho vay ngắn hạn (trừ cho vay thanh toán) nhưng khi vay, Hợp tác xã phải làm đơn xin vay riêng cho từng loại.
- 2) Khi vay vốn Hợp tác xã phải lập 2 bản đưa đến Ngân hàng có đủ chữ ký và dấu của Ban quản trị hoặc người được ủy nhiệm.
- 3) Cột mức quy định cho vay theo kế hoạch: Cán bộ Ngân hàng ghi mức quy định cho vay về số Dư cuối quý và số Dư cao nhất trong quý đã duyệt y cho Hợp tác xã trong kế hoạch cho vay kỳ này.

09668670

LawSoft • Tel: +84-8-3845 6684 • www.ThuVienPhapLuat.com

GIẤY NHẬN NỢ

MẪU SỐ 2

Ngày . . . tháng . . . năm 195. . .

(mặt trước)

Tên Hợp tác xã :
Số hiệu tài khoản vay :
Số hiệu tài khoản thanh toán :
Kính gửi Chi nhánh Ngân hàng Quốc gia Việt nam

Chúng tôi xin nhận khoản nợ vay tại Ngân hàng là :

Kể từ ngày . . . tháng . . . năm 195. . . và sẽ trả lại Ngân hàng vào các thời hạn kể bên đây. Chúng tôi xin lấy các dự trữ vật tư của Hợp tác xã để làm bảo chứng cho các khoản vay của Ngân hàng.

Khi đến hạn yêu cầu Ngân hàng chiếu theo giấy này mà trích từ tài khoản thanh toán của đơn vị chúng tôi để trả nợ.

Thủ trưởng
(Ký và đóng dấu)

GIẢI THÍCH :

Mẫu này làm thành 3 bản. Các số tiền vay, số tiền trả từng thời gian phải ghi theo sự phê chuẩn của Trưởng Chi nhánh Ngân hàng.

Khi cho vay, giao bản thứ ba (liền 3) cho Hợp tác xã để thay giấy báo Có. Khi thu xong nợ, trả liền 2 cho Hợp tác xã để bảo món nợ đã thanh toán xong.

Đơn vay số :
Ngày vay :
Ngày trả xong :
Số tiền vay (viết bằng chữ)

Thời gian và số tiền trả :
Ngày tháng Số tiền trả

Table with 2 columns: Ngày tháng, Số tiền trả. Multiple rows for recording payments.

Cộng :

PHIẾU KẾ TOÁN số

Ngày . . . tháng . . . năm 195. . .
Hành tự

Số phụ :
NỢ :

CÓ :

Ngày . . . tháng . . . năm 195. . .
Kế toán quỹ, Kiểm soát,

Nhật ký số cái :
NỢ :

CÓ :

Ngày . . . tháng . . . năm 195. . .
Kế toán ghi sổ, Kiểm soát,

VIỆC TRẢ BỚT NỢ

(mặt sau)

Table with 6 columns: Ngày trả, Số tiền trả, Ngày trả, Số tiền trả, Ngày trả, Số tiền trả. For recording debt repayments.

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684

BẢNG KÊ DỰ TRỮ VẬT TƯ ĐỂ VAY TIỀN

Từ ngày đến ngày 195

Địa chỉ:

Số thứ tự (1)	LOẠI HÀNG HÓA (2)	Đơn vị số lượng (3)	SỐ THỰC TẾ ĐÃ CÓ (Mục A)						SỐ CHUẨN BỊ MUA (Mục B)						HỢP CỘNG A + B		VỐN TỰ CÓ CỦA H. T. X.		
			Tại kho		Đang vận chuyển		CỘNG		Theo hợp đồng		Theo K.H. ngân hàng		CỘNG		Số lượng (16)	Số tiền (17)	Số lượng (18)	Số tiền (19)	
			Số lượng (4)	Số tiền (5)	Số lượng (6)	Số tiền (7)	Số lượng (8)	Số tiền (9)	Số lượng (10)	Số tiền (11)	Số lượng (12)	Số tiền (13)	Số lượng (14)	Số tiền (15)					

SỐ VẬT TƯ CẦN DỰ TRỮ THEO KẾ HOẠCH QUÝ:

Ý KIẾN NGÂN HÀNG

Tên vật tư:
Số cần dự trữ theo kế hoạch quý
.
.
.

Tên vật tư cho vay
Số lượng
Số tiền
.
.
.

Ngày . . . tháng . . . năm 195 . . .

TRƯỞNG BAN QUẢN TRỊ
HTX/SX THỦ CÔNG NGHIỆP.
(ký và dấu)

Phụ trách kế toán,
(ký)

CHÚ THÍCH: A — các Hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp vay vốn dự trữ vật tư theo kế hoạch, trên số vốn luân chuyển (tư động) tự có đều phải kê khai vật tư theo mẫu này, làm thành hai bản có đầy đủ chữ ký, dấu, gửi đến Ngân hàng làm đảm bảo hàng hóa để vay tiền.

Yêu cầu ghi:

- Chỉ ghi rõ các loại nguyên vật liệu quan trọng, giá trị nhiều tiền cần phải xin vay.
- "Số thực tế đã có" bao gồm các vật tư hiện có trong kho Hợp tác xã hoặc Hợp tác xã đã mua đang vận chuyển. Nếu trong số thực tế đã có, có những khoản chưa trả tiền thì phải ghi chú rõ số lượng và trị giá kèm theo chứng từ đối tiền.

3) "Số chuẩn bị mua" là số vật tư Hợp tác xã cần mua thêm theo hợp đồng hoặc kế hoạch ngắn ngày cộng với số vật tư thực tế đã có để thực hiện theo kế hoạch.

Nguyên tắc mục A+B không được cao hơn số vật tư cần dự trữ theo kế hoạch trong quý.

4) Số vật tư cần dự trữ theo kế hoạch quý và vốn tự có của Hợp tác xã để dự trữ các vật tư này, ghi theo kế hoạch dự trữ vật tư và kế hoạch cân đối thu chi của Ban Quản trị Hợp tác xã lập. Nếu đại, hội xã viên có điều chỉnh lại thì phải ghi theo kế hoạch đã điều chỉnh.

B- Ý kiến Ngân hàng:

Ghi tên vật tư cho vay, số lượng vật tư cho vay (cột 16 — cột 18) và số tiền cho vay (cột 17 — cột 19).

HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT
THỦ CÔNG NGHIỆP

BẢNG KẾ HOẠCH VAY DỰ TRÙ VẬT TƯ THEO KẾ HOẠCH
TRÊN SỐ VỐN LUÂN CHUYỂN TỰ CÓ CỦA HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT

Địa chỉ:

THỦ CÔNG NGHIỆP

Mẫu số: 4

Đơn vị:

Quý: năm:

Số thứ tự (1)	CÁC KHOẢN (2)	SỐ VẬT TƯ CÒN LẠI ĐẦU QUÝ				SỐ VẬT TƯ XUẤT NHẬP TRONG QUÝ				SỐ DỰ TRÙ VẬT TƯ THEO KẾ HOẠCH CUỐI QUÝ				TÌNH HÌNH VỐN TRONG SỐ VẬT TƯ CÒN LẠI CUỐI QUÝ		Mức quy định vay cao nhất trong quý (15)		
		SỐ KẾ HOẠCH		SỐ DỰ TÍNH		NHẬP		XUẤT		Số lượng (11)	Số tiền (12)	Số lượng (13)	Số tiền (14)	Số lượng (10)	Số tiền (9)		Số lượng (8)	Số tiền (7)
		Số lượng (3)	Số tiền (4)	Số lượng (5)	Số tiền (6)	Số lượng (1)	Số tiền (2)	Số lượng (3)	Số tiền (4)									

Trưởng Ban Quản trị H.T.X.T.C.N.
(Ký và dấu)

Phụ trách kế toán
(ký)

Ý KIẾN CỦA NGÂN HÀNG

GIẢI THÍCH:

- CỘT 5 — 6: Căn cứ vào số dư thực tế của ngày lập kế hoạch mà tính — Phải làm kế hoạch trước khi hết quý cho nên phải căn cứ vào số dư thực tế và một phần vào kế hoạch xuất, nhập vật tư trong những ngày cuối quý mà dự tính ra số vật tư còn lại đầu quý này.
- CỘT 7, 8, 9, 10: Số xuất, nhập vật tư theo kế hoạch sản xuất quý này do Ban 3668670 Quản trị tập tên.
- CỘT 13: Tỉ lệ là vốn luân chuyển tự có của Hợp tác xã dành cho việc dự trữ vật tư kế khai để vay tiền.
- CỘT 14: Là số dư nợ Ngân hàng về cuối quý (cột 12 — 13 = 14).
- CỘT 15: Là số tiền vay cao nhất trong quý, nhưng trong quá trình kinh doanh trong quý đã trả bớt nợ nên cuối quý số dư rất đi còn bằng cột 14.

HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT
THỦ CÔNG NGHIỆP

BẢNG KẾ HOẠCH VAY VỐN VỀ CHI PHÍ SẢN XUẤT

Mẫu số: 5

Đơn vị:

Quý năm 195

Địa chỉ:

LOẠI	ĐỢT SẢN XUẤT TỪ ĐẾN		ĐỢT SẢN XUẤT TỪ ĐẾN		ĐỢT SẢN XUẤT TỪ ĐẾN		ĐỢT SẢN XUẤT TỪ ĐẾN		Số dư cuối quý	Số cho vay cao nhất trong quý										
	Số chi phí cần thiết để thực hiện kế hoạch sản xuất đợt này	Vốn tự có dành cho khoản chi này	Vốn cần vay Ngân hàng	Số nợ chưa trả hết ngày bắt đầu vay đợt sản xuất sau	Số chi phí cần thiết để thực hiện kế hoạch sản xuất đợt này	Vốn tự có dành cho khoản chi này	Vốn cần vay Ngân hàng	Số nợ chưa trả hết ngày bắt đầu vay đợt sản xuất sau												
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)

Ý KIẾN NGÂN HÀNG

Phụ trách kế toán, (ký)

Trưởng Ban Quản trị
Hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp,
(ký và đóng dấu)

- GIẢI THÍCH:** Kế hoạch sản xuất quý chia theo từng tháng hoặc từng đợt sản xuất theo hợp đồng (tính từ ngày bắt đầu sản xuất đến ngày làm xong hàng). Làm hết đợt trước lại vay về đợt sau, và khi thu được tiền bán hàng đợt trước thì trả hết số nợ về đợt trước.
- CỘT 2:** Căn cứ kế hoạch sản xuất do Ban quản trị lập mà tính ra số tương ứng, chi phí sản xuất tối thiểu cần thiết để hoàn thành kế hoạch.
- CỘT 3:** Ghi số vốn tự có của Hợp tác xã dành cho khoản chi phí sản xuất này đã ấn định trong kế hoạch (Bảng cân đối thu chi của đợt sản xuất, này).
- CỘT 4:** Cột 2 - cột 3. Ước tính ngày nhận tiền vay ghi vào cột này.
- CỘT 5:** Sau khi sản xuất xong đợt này tính cụ thể đến ngày bắt đầu vay chi phí sản xuất đợt sau còn nợ bao nhiêu chưa trả thì ghi vào cột 5.
- CỘT 14:** Căn cứ ngày trả hết nợ ghi ở cột 13, nếu cuối quý còn bao nhiêu nợ chưa trả hết thì ghi vào cột 14.
- CỘT 15:** Đối chiếu 2 số trên: cột 5 + 8 và 9 + 12, thời gian nào có số dư nợ cao nhất thì ghi số dư nợ cao nhất đó vào cột 15.
- Mỗi lần xin vay sẽ khai rõ số tiền xin vay, chi tiết chi phí, hạn trả và địa chỉ.

Quý _____ năm 195 _____

Địa chỉ:

Số thứ tự	CÁC KHOẢN SỬA CHỮA LỚN	TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬA CHỮA LỚN			Số cầu thiết sửa chữa trong quý này	SỐ DƯ NỢ VAY VỀ SỬA CHỮA LỚN		NGUỒN VỐN SỬA CHỮA SẢN CÓ			Số dư nợ vay về sửa chữa lớn đến cuối quý này	TÌNH HÌNH VỐN SỬA CHỮA LỚN			
		Kế hoạch cả năm	Dự tính hoàn thành đến đầu quý	Số còn lại phải hoàn thành trong năm		Đến ngày lập kế hoạch	Dự tính đến đầu quý	Số dư tiền gửi về sửa chữa lớn đến đầu quý này	Được trích thêm trong quý này	CỘNG		Số dư nợ vay về sửa chữa lớn đến cuối quý này	Số thực tế đã trích từ đầu năm đến đầu quý kế hoạch	Số còn được trích nhưng chưa trích	
															Vốn còn thiếu xin vay ở Ngân hàng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)

Ngày lập kế hoạch _____ tháng _____ năm 195 _____

Kế toán (ký)

Trưởng ban Quản trị Hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp
(ký và dấu)

GIẢI THÍCH:

- CỘT 2:** Ghi rõ từng khoản sửa chữa lớn định trong kế hoạch như máy móc, nhà cửa v.v...
- CỘT 3:** Ghi số kế hoạch thực tế phải sửa chữa do Ban Quản trị Hợp tác xã đã xây dựng và được cơ quan quản lý sản xuất thủ công nghiệp đồng ý.
- CỘT 4:** Ghi số đến đầu quý sẽ hoàn thành và mức thực hiện thực tế của số còn đang làm dở (tính đến đầu quý)
- CỘT 5:** Cột 3 - 4 = Cột 5.
- CỘT 6:** Là số vốn cần thiết để thực hiện từng khoản sửa chữa lớn theo kế hoạch của quý này.
- CỘT 7,8:** Số dư nợ vay về sửa chữa lớn = ghi số dư thực sự đến ngày lập kế hoạch (cột 7) và dự tính số dư nợ đến ngày đầu quý kế hoạch (cột 8).
- CỘT 10:** Là số vốn sửa chữa lớn sẽ trích gửi thêm trong quý này, căn cứ vào kế hoạch khấu hao sửa chữa lớn quý này.

- CỘT 11:** $9 + 10 = 11$. Nếu cột 11 lớn hơn cột 6 thì thừa sẽ trả bớt số tiền vay về sửa chữa lớn quý trước (và sẽ ghi vào cột 12 bằng mục đó).
- CỘT 12:** Là số vốn cần vay để cộng với cột 11 cho có đủ tiền giải đáp yêu cầu cột 6, tức là số vốn cần thiết còn thiếu phải xin vay Ngân hàng (ghi bằng mục thường). Cột 6 - cột 11 = Cột 12.
- CỘT 13:** Cột 8 + cột 12 = Cột 13.
- CỘT 14:** Tổng số tiền sẽ được trích ra trong năm theo kế hoạch khấu hao sửa chữa lớn.
- CỘT 15:** Ghi số vốn thực tế đã trích khấu hao sửa chữa lớn từ đầu năm đến đầu quý kế hoạch.
- CỘT 16:** Cột 14 - 15.
- CHÚ Ý:** Khi xét duyệt kế hoạch xin vay vốn sửa chữa lớn, mức có thể cho vay nhiều nhất không được quá mức ghi ở cột 16.